ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

NGÔ XUÂN HÀO

NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH CÓ TRÁCH NHIỆM TẠI PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

Chuyên ngành: Du lịch

Mã số: 9810101.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ DU LỊCH

Hà Nội - 2023

Công trình được hoàn thành tại: Trường Đại học KHXH&NV Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Phạm Hùng

Phản biện: . . . . . .

. . . . . .

Phản biện: . . . . . .

. . . . . .

Phản biện: . . . . . .

. . . . . .

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ họp tại . . . . . .

vào hồi giờ ngày tháng năm 20...

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trải qua quá trình phát triển, các quốc gia đều bắt đầu hướng đến sự phát triển bền vững, trong đó có phát triển du lịch bền vững. Khái niệm du lịch bền vững ra đời từ năm 1992, tuy nhiên đối tượng và phương pháp thực hiện như thế nào vẫn là vấn đề luôn được đặt ra. Trước nhu cầu thực tế đó, Tuyên bố Cap town (2002) về du lịch có trách nhiệm thể hiện cách thức tiến hành để thực sự hướng tới phát triển du lịch bền vững. Goodwin (2016) cho rằng du lịch có trách nhiệm là "làm cho địa bàn trở thành nơi sinh sống tốt đẹp hơn cho cư dân và nơi tham quan tốt đẹp hơn cho khách du lịch". Tuyên bố Cap Town 2002, đưa ra hướng dẫn các nguyên tắc về tính trách nhiệm trong phát triển kinh tế, tính trách nhiệm trong vấn đề môi trường và tính trách nhiệm trong vấn đề xã hội. Goodwin (2016) cho rằng, du lịch có trách nhiệm liên quan đến nhà cung ứng du lịch, khách du lịch, chính quyền và dân cư sở tại.

1.1. Về mặt lý thuyết

Trong những thập niên gần đây, du lịch có trách nhiệm (DLCTN) nhận được sự quan tâm của toàn cầu (Spencely, 2002) bởi thực hành tốt DLCTN có thể giảm thiểu các tác động tiêu cực và gia tăng các tác động tích cực của du lịch phân phối lợi ích công bằng cho người dân địa phương cũng như góp phần bảo vệ tự nhiên và văn hóa (Flynn, 2018) ; nâng cao sự thỏa mãn và lòng trung thành của du khách (Goodwin, 2011) ; tạo ra lợi thế cạnh tranh cho điểm đến du lịch (Creswell, 2003); thúc đẩy sự phát triển bền vững của hoạt động du lịch và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân (Merwe, 2007) .

1.2. Về mặt thực tiễn

Thành phố Phú Quốc nói riêng và vùng kinh tế phía Nam nói chung có tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người cao nhất nước. Phú Quốc đang từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông lâm ngư sang dịch vụ và du lịch phù hợp với điều kiện cơ sở hạ tầng đang có và tiềm năng nguồn nhân lực trình độ cao. Sự phát triển du lịch góp phần cải thiện tình hình kinh tế – xã hội của thành phố đảo Phú Quốc, nâng cao thu nhập, giải quyết công ăn việc làm cho người dân Phú Quốc. Du lịch còn thúc đẩy các ngành khác phát triển, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Kết quả thực hiện đề tài "**Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang"** sẽ đưa ra các hàm ý chính sách nhằm góp phần phát triển du lịch Phú Quốc một cách bền vững, phù hợp với mục tiêu chiến lược phát triển Phú Quốc đã được Chính phủ và tỉnh Kiên Giang chỉ ra trong các Nghị quyết, Quyết định gần đây.

2. Mục tiêu, câu hỏi và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

2.1.1. Mục tiêu nghiên cứu chung

Góp phần phát triển du lịch bền vững thông qua việc gia tăng hơn nữa tính trách nhiệm trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm du lịch tại Phú Quốc

2.1.2. Mục tiêu nghiên cứu cụ thể

- Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm
- Khảo sát và đánh giá hiện trạng phát triển du lịch nói chung, hiện trạng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm du lịch ở Phú Quốc nói riêng
- Xây dựng và kiểm định mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm ở Phú Quốc
- Đề xuất hàm ý chính sách phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm ở Phú Quốc

2.2. Câu hỏi nghiên cứu

Để đạt mục tiêu nghiên cứu đặt ra, cần phải trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu sau đây:

- Yếu tố tính trách nhiệm có tác động như thế nào đến phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm?
- Thực trạng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm du lịch có trách nhiệm ở Phú Quốc là như thế nào?
- Vai trò của các yếu tố ảnh hưởng đến hình thành và phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm ở Phú Quốc là như thế nào?
- Từ nghiên cứu này có thể đề xuất các hàm ý chính sách gì để góp phần phát triển du lịch bền vững ở Phú Quốc?

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

- Việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm du lịch có trách nhiệm.
- Các yếu tố tác động đến phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

• *Về không gian*: địa giới hành chính thành phố Phú Quốc, nơi diễn ra các hoạt động du lịch.

• *Về thời gian:* Số liệu thứ cấp sử dụng nghiên cứu trong giai đoạn 2017 – 2021 được tổng hợp tại Phòng VHTT, Phòng Tài nguyên - Môi trường, Chi cục thống kê Phú Quốc và Sở du lịch Kiên Giang. Thời gian thu thập số liệu sơ cấp từ tháng 04/2021 – 07/2021. Đối tượng thu thập khảo sát là Lãnh đạo DN (GĐ, PGĐ); Trưởng, phó bộ phận phòng ban; Giám sát/Quản lý/ Điều hành du lịch; Cơ quan quản lý du lịch. Kết quả thu thập sẽ xác định được thực trạng sự Phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại điểm đến Phú Quốc. Thảo luận với các chuyên gia (2 lần) từ tháng 9 – 11/2021, điều tra sơ bộ từ tháng 04/2021 – 07/2021 và điều tra toàn bộ tháng 12/21 – 02/2022.

• *Về nội dung:* Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại điểm đến thành phố Phú Quốc.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu và thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu trên, luận án sử dụng kết hợp hai phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng, trong đó:

Nghiên cứu định tính: Được sử dụng như một nghiên cứu thăm dò để xác định các yếu tố được cho là có ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại Phú Quốc,

qua đó giúp điều chỉnh mô hình nghiên cứu, đồng thời giúp khám phá, điều chỉnh và bổ sung các biến quan sát cho phù hợp với bối cảnh nghiên cứu.

Nghiên cứu định lượng: Được tiến hành thông qua phiếu điều tra có cấu trúc được rút ra từ nghiên cứu định tính, đối tượng khảo sát gồm cán bộ khu phố, cán bộ các tổ chức đoàn thể, người dân địa phương *(đại diện các hộ gia đình trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia hoạt động kinh doanh sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại các điểm khảo sát).*

5. Đóng góp của luận án

5.1. Ý nghĩa khoa học

Kết quả nghiên cứu của luận án có những đóng góp khoa học về mặt lý luận xây dựng mô hình phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm với các yếu tố Tài nguyên du lịch, Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, Tính trách nhiệm, Nguồn nhân lực du lịch, Marketing du lịch và Cầu du lịch, trong đó biến Tính trách nhiệm được coi là biến điều tiết.

5.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Đã làm rõ được thực trang sản xuất và tiêu thụ sản phẩm du lịch ở Phú Quốc trên góc nhìn về tính trách nhiệm của các bên liên quan
- Đã có những đề xuất hàm ý chính sách cụ thể để nâng cao hơn nữa tính trách nhiệm của các bên liên quan trong phát triển sản phẩm du lịch ở Phú Quốc
- Là tài liệu tham khảo hữu ích cho những ai quan tâm nghiên cứu đến việc phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm

6. Kết cấu của luận án

Luận án gồm 5 chương:

Chương 1. Tổng quan nghiên cứu

Chương 2. Cơ sở lý luận và mô hình nghiên cứu

Chương 3. Phương pháp nghiên cứu

Chương 4. Kết quả nghiên cứu

Chương 5. Thảo luận kết quả nghiên cứu, hàm ý nghiên cứu và đề xuất

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

1.1. Tổng quan về sản phẩm du lịch có trách nhiệm

Trong nội dung này, tác giả phân tích tổng quan về tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan gần nhất đến luận án như: tên đề tài nghiên cứu, địa bàn nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu, thời gian nghiên cứu, cơ sở lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, mô hình và giả thuyết nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, tính mới và hạn chế của nghiên cứu… Với cách tiếp cận này sẽ giúp tác giả dễ dàng đánh giá và nhìn nhận về tình hình nghiên cứu liên quan quan đến luận án. Các nghiên cứu được tổng hợp từ nhiều nguồn tài liệu có uy tín như google scholar, Web of Science và Scopus.

1.1.1. Nghiên cứu về phát triển sản phẩm du lịch

Nghiên cứu của Haid, M.; Albrecht, J.N (2021), về "Phát triển sản phẩm du lịch bền vững: Ứng dụng các khái niệm thiết kế sản phẩm". Nghiên cứu này xem xét các sản phẩm du lịch bền vững tại các điểm đến du lịch. Một loạt các chủ đề và đặc điểm được coi là quan trọng, cũng như các trọng tâm khác nhau, có thể gây ra các rào cản đối với sự phát triển điểm đến và sản phẩm bền vững (Albrecht và cộng sự, 2020). Do đó, nên làm rõ thêm, mô tả chính xác hơn và liên kết chiến lược cho mục đích này.

Nghiên cứu của Trần Văn Anh, (2021), về "Phân tích tiềm năng, xác định sản phẩm du lịch và đề xuất các giải pháp phát triển du lịch các huyện miền núi phía tây quảng nam theo hướng bền vững". Trên cơ sở kết quả khảo sát thực tế và nghiên cứu tư liệu, bài viết tập trung phân tích làm rõ các tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch ở các huyện miền núi phía Tây Quảng Nam, từ đó, xác định các nhóm sản phẩm chủ lực định hướng xây dựng và phát triển trong thời gian tới.

Nghiên cứu của Nguyễn Phú Thắng (2015), về "Nghiên cứu giải pháp phát triển các sản phẩm du lịch gắn với đời sống văn hóa cộng đồng tỉnh An Giang thời kỳ hội nhập". Trên cơ sở phân tích các lợi thế, thách thức trong phát triển sản phẩm du lịch gắn với cộng đồng tỉnh An Giang thời kì hội nhập, nghiên cứu đề xuất hệ thống giải pháp cơ bản để phát triển du lịch cộng đồng ở An Giang.

1.1.2. Nghiên cứu về du lịch có trách nhiệm

Nghiên cứu của Jennifer Chan Kim Lian and Fiffy Hanisdah Binti Saikim (2021), về "Khám phá quan điểm của các công ty lữ hành về du lịch có trách nhiệm tại điểm đến du lịch sinh thái: Ý nghĩa, động lực và thực tiễn". Ngiên cứu khám phá ý nghĩa, động lực và mức độ của Thực hành Du lịch có Trách nhiệm (RTP) tại Lower Kinabatangan; một điểm đến du lịch sinh thái hàng đầu ở Malaysia.

Nghiên cứu của Mohd Hafiz Hanafiah và cộng sự (2016), "Thực tiễn Du lịch có Trách nhiệm và Chất lượng Cuộc sống: Quan điểm của Cộng đồng Đảo Tioman" Thực hành du lịch có trách nhiệm (RTP) đã trở thành khái niệm và nguyên tắc phổ biến nhất để phát triển du lịch hiện đại. RTP thúc đẩy việc bảo vệ và bảo tồn môi trường tự nhiên, văn hóa địa phương và góp phần hướng tới chất lượng cuộc sống tốt hơn.

Nghiên cứu của Trần Văn Anh (2021) [35], về "Đánh giá các bãi biển, đảo ở Quảng Nam bằng phương pháp thang điểm tổng hợp phục vụ quản lý và phát triển du lịch" phương

pháp thang điểm tổng hợp được sử dụng chính trong suốt quá trình nghiên cứu, bên cạnh đó, các phương pháp khảo sát, điền dã thực tế, phỏng vấn cũng được sử dụng để đánh giá, phân loại, xếp hạng các bãi biển và đảo phục vụ phát triển du lịch. Bài viết đánh giá một cách toàn diện các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ phát triển của một bãi biển – đảo dựa trên 9 tiêu chí

Nghiên cứu của Nguyễn Trọng Nhân và cộng sự (2020) [24], về "Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch có trách nhiệm ở Huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang". Du lịch có trách nhiệm sẽ là hướng phát triển chủ đạo đối với ngành công nghiệp du lịch trong tương lai với mục đích sử dụng du lịch để tạo ra sự bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường ở điểm đến. Nghiên cứu này được thực hiện để cung cấp luận cứ cho huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang trong việc phát triển du lịch có trách nhiệm

Nghiên cứu của Nguyễn Thị Thanh Nga (2018), về "Nghiên cứu nhận thức của khách du lịch về du lịch có trách nhiệm tại thành phố Huế". Du lịch có trách nhiệm được coi là loại hình du lịch thích hợp thúc đẩy phát triển du lịch bền vững. Những vấn đề này ngày càng được nghiên cứu nhiều hơn trong ngành Du lịch nhưng thiếu những nghiên cứu thực hiện tiếp cận từ nhận thức của khách du lịch.

Nghiên cứu của Phạm Trương Hoàng (2016) [28], về "Du lịch có trách nhiệm: Từ nhận thức tới hành động" đã tiếp cận trực tiếp và cụ thể các vấn đề trong phát triển du lịch bền vững. Xuất phát từ hành vi và trách nhiệm của mỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với môi trường tự nhiên và xã hội, du lịch có trách nhiệm đưa ra những yêu cầu cụ thể đối với các bên tham gia trong hoạt động du lịch.

1.1.3. Nghiên cứu về phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm

Nghiên cứu Stanford (2000), *về "*Đánh giá giáo dục khách du lịch để đạt được du lịch bền vững". Khái niệm sản phẩm du lịch có trách nhiệm đã nhấn mạnh tất cả các hình thức du lịch tôn trọng thiên nhiên, văn hóa, môi trường và lợi ích của tất cả các bên liên quan.

Nghiên cứu của Sweety Jamgade and Puja Mondal (2023), Nghiên cứu về Sản phẩm du lịch bền vững có trách nhiệm Lập kế hoạch và thiết kế để phục hồi. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp luận xem xét phạm vi có hệ thống đã được sử dụng trong nghiên cứu này để đánh giá việc xem xét tài liệu sử dụng bốn tiêu chí: 1/ tính bền vững; 2/ lập kế hoạch và phát triển sản phẩm; 3/ hành vi du lịch có trách nhiệm; và 4/ phục hồi.

Nghiên cứu của Paul Mathew và cộng sự (2017)*, về "*Tác động của du lịch có trách nhiệm đối với tính bền vững của điểm đến và chất lượng cuộc sống cộng đồng tại điểm du lịch". *Mục tiêu chính của nghiên cứu là xem xét tác động của nhận thức về du lịch có trách nhiệm đối với chất lượng cuộc sống của cộng đồng tại các điểm đến du lịch và phân tích vai trò trung gian của nhận thức về tính bền vững của điểm đến.*

Nghiên cứu của Hoàng Thanh Liêm (2020), về "Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Bình Thuận". Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch đặc thù đã xác định được mức độ ảnh hưởng cho từng yếu tố đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù. Định vị được một số sản phẩm du lịch cụ thể có thể phát triển thành sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Bình Thuận.

Nghiên cứu của Trương Trí Thông (2020), về "Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững tại các điểm du lịch ở thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang". Du lịch bền vững đang là xu hướng phát triển của ngành du lịch. Thành phố Hà Tiên là một trong những điểm du lịch hấp dẫn của tỉnh Kiên Giang. Tuy nhiên, sự phát triển du lịch luôn mang cả tác động tích cực và tiêu cực cho điểm đến, vì vậy để giảm thiểu các tác động tiêu cực và phát huy các tác động tích cực mà du lịch mang lại, đòi hỏi phải phát triển bền vững.

1.2. Khái quát kết quả các công trình nghiên cứu đã công bố và vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu về phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm

1.2.1. Những vấn đề các tác giả đã nghiên cứu

Qua đó có thể nhận định rằng, các tác giả đã tập trung nghiên cứu vào những nội dung chủ yếu sau đây:

- Đã xác định được những vấn đề cơ bản về sản phẩm du lịch, phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm.

- Một số công trình nghiên cứu đã xây dựng được hướng nghiên cứu về phát triển du lịch có trách nhiệm và phân tích, đánh giá các khung nghiên cứu theo hướng đó.

- Các nghiên cứu đã nêu lên đặc điểm của phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại các quốc gia và khu vực trên thế giới hiện nay.

- Đã đề xuất được một số giải pháp nhất định nhằm phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm, bao gồm các nguồn tài nguyên du lịch, cơ sở hạ tầng du lịch, nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ du lịch, chính sách phát triển du lịch...

1.2.2. Những vấn đề các tác giả trên chưa đề cập tới - khoảng trống nghiên cứu

Qua việc tổng quan, lược khảo các nghiên cứu về phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm của các nghiên cứu trước đây đã nêu trên; sau khi tổng quan có cập nhật những công trình nghiên cứu quốc tế và trong nước về phát triển sản phẩm du lịch nói chung và sản phẩm du lịch có trách nhiệm nói riêng, cũng như các công trình nghiên cứu có liên quan như tài nguyên du lịch, phát triển du lịch của điểm đến,… và một số công trình liên quan đến phát triển du lịch tỉnh Kiên Giang - điểm nghiên cứu của luận án, thông qua đó, tác giả đã nhận thấy "khoảng trống nghiên cứu" mà đề tài luận án sẽ tập trung nghiên cứu như sau:

- Các nghiên cứu trước liên quan đến phát triển sản phẩm du lịch trách nhiệm của các tác giả trong nước và nước ngoài đã xây dựng được một số mô hình phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm với các thuộc tính ảnh hưởng cơ bản của nó. Tuy nhiên, các tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp nghiên cứu thống kê, so sánh, phân tích SWOT… để đánh giá, hầu hết các nghiên cứu chưa xây dựng phương trình hồi quy tuyến tính, nhằm chỉ ra các yếu tố có tầm quan trọng cao nhất đến ít quan trọng nhất đối với việc phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm.

- Có rất ít nghiên cứu đề xuất mô hình định lượng đối với nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm cho điểm đến du lịch, nhất là điểm đến địa phương cấp tỉnh. Một số nghiên cứu ngoài nước tuy có đề xuất các mô hình định lượng để đánh giá một yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm, nhưng số lượng các yếu tố

tham gia mô hình ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm còn khiêm tốn và chỉ dừng lại ở việc khảo sát sơ bộ một số yếu tố tham gia còn chung chung.

TIỂU KẾT

Chương 1 đã nghiên cứu làm rõ được một số vấn đề như sau:

Thứ nhất, trên cơ sở các nghiên cứu trước xác định bản chất của sản phẩm du lịch có trách nhiệm là một loại hình du lịch dưới góc độ của một điểm đến. Phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm là kết quả của một tổ hợp nhiều hoạt động từ nghiên cứu thị trường, nghiên cứu đổi mới sản phẩm, chăm sóc khách hàng trước, trong và sau chuyến đi mà họ đã trải nghiệm hay đặt kỳ vọng.

Thứ hai, tổng quan các nghiên cứu trước về phát triển sản phẩm, về du lịch có trách nhiệm và phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm, cho thấy *Du lịch có trách nhiệm: Từ nhận thức tới hành động*" đã tiếp cận trực tiếp và cụ thể các vấn đề trong phát triển du lịch bền vững. Du lịch có một vai trò quan trọng trong việc tạo ra các nền kinh tế phát triển cùng với việc xóa đói giảm nghèo, đồng thời coi đây là ngành phát triển lớn nhất trên thế giới, ngành du lịch ảnh hưởng đến kinh tế, xã hội và văn hóa của cộng đồng địa phương.

Từ đó phát hiện khoảng trống nghiên cứu, đó là *Mô hình đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm của điểm đến thành phố Phú Quốc.*

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát chung về phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm

2.1.1. Khái niệm sản phẩm và sản phẩm du lịch

Trần Đức Thanh và cộng sự 2022 xem xét sản phẩm du lịch dưới góc nhìn của nhà cung cấp và của khách du lịch. Theo đó "đứng ở vị trí của khách du lịch, sản phẩm du lịch là tất cả những gì khách được thụ hưởng trong chuyến du lịch. Đối với nhà cung ứng du lịch, sản phẩm du lịch tập hợp những dịch vụ cần thiết để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch trong chuyến đi du lịch" (trang 356). Trong luận án này, sản phẩm du lịch được hiểu là "tập hợp các dịch vụ trên cơ sở khai thác giá trị tài nguyên du lịch để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch" (Khoản 5 Điều 3, Luật Du lịch 2017).

2.1.2. Khái niệm du lịch có trách nhiệm

Khái niệm về du lịch có trách nhiệm đã nhận được nhiều sự chú ý từ các học giả trong lĩnh vực du lịch. Mihalic, (2016), Spenceley và cộng sự. (2002) tuyên bố rằng du lịch có trách nhiệm là du lịch sáng kiến để đạt được các cơ hội kinh doanh du lịch tốt thông qua nâng cao trải nghiệm kỳ nghỉ, chất lượng cuộc sống của cư dân địa phương, lợi ích kinh tế xã hội và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên trong các địa điểm du lịch. Sau khi xác định tầm quan trọng của nó để nâng cao cơ hội kinh doanh trong lĩnh vực du lịch. Như vậy du lịch có trách nhiệm đề cập đến sự phối hợp giữa các bên liên quan nhằm xác định các hành động và trách nhiệm cụ thể và cùng nhau đồng thuận để thực hiện các hoạt động đó. Du lịch có trách nhiệm đòi hỏi các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp phải có trách nhiệm đối với hành động của họ.

2.1.3. Khái niệm sản phẩm du lịch có trách nhiệm

Dưới góc độ nhà cung ứng du lịch, sản phẩm du lịch có trách nhiệm không chỉ giới hạn ở những hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho khách hàng mà còn cả trong công tác quảng cáo, báo cáo tổng kết hàng năm, trong mức đóng góp nghĩa vụ thuế.

Dưới góc độ của một điểm đến, phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm là kết quả của một tổ hợp nhiều hoạt động từ nghiên cứu thị trường, nghiên cứu đổi mới sản phẩm, chăm sóc khách hàng trước, trong và sau chuyến đi, đánh giá và phân tích phản hồi của khách du lịch về sản phẩm du lịch mà họ đã trải nghiệm hay đặt kỳ vọng.

2.1.4. Khái niệm khách du lịch

Theo cách hiểu thông thường, "khách du lịch là người đi du lịch hoặc kết hợp đi du lịch, trừ trường hợp đi học, làm việc hoặc hành nghề để nhận thu nhập ở nơi đến". (Luật Du lịch 2017). Quan niệm này nhằm phân biệt khách du lịch với hành khách nói chung. Tuy nhiên, theo quan niệm mở về du lịch, bao gồm toàn bộ những hoạt động rời khỏi nơi cư trú của mình để thưởng thức – trải nghiệm - khám phá, để thỏa mãn "trí tò mò" của con người về những điều mới lạ" và "khác biệt" của tự nhiên và văn hóa ở những miền đất mới

2.1.5. Nguyên tắc phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm

Nắm bắt được nhu cầu đối với sản phẩm và hiện trạng hiện nay là thách thức lớn đối với mỗi một điểm đến du lịch. Điều này có liên quan đến mối quan hệ giữa nguồn tài

nguyên hiện có của địa phương với nhu cầu thị trường. Vì thế, một trong những nguyên tắc đầu tiên để phát triển sản phẩm tại điểm đến du lịch, đó là nghiên cứu thị trường.

2.1.6. Hợp tác với các bên liên quan để phát triển sản phẩm tại điểm đến

2.2. Một số mô hình nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch

2.2.1. Mô hình Kim cương: Khung lý thuyết vì sự phát triển bền vững của du lịch

2.2.2. Mô hình nghiên cứu của Nguyễn Trọng Nhân và cộng sự (2020)

2.2.3. Các mô hình phát triển sản phẩm du lịch

2.3. Đề xuất mô hình, giả thuyết và các khái niệm, thang đo sử dụng trong nghiên cứu

2.3.1 Mô hình nghiên cứu đề xuất

Thông qua quá trình nghiên cứu sơ bộ từ đó tác giả hình thành mô hình nghiên cứu cho đề tài, bao gồm 6 yếu tố thuộc các thang do biến độc lập: 1/ Cầu du lịch (5 tiêu chí) và 2/ Tài nguyên du lịch (5 tiêu chí), 3/ Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch (6 tiêu chí), 4/ Nguồn nhân lực du lịch có trách nhiệm (4 tiêu chí), 5/ Marketing du lịch (5 tiêu chí), 6/ Tính trách nhiệm (5 tiêu chí), một thang đo biến phụ thuộc là Phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm (4 tiêu chí).

Bảng 2.1. Tổng hợp kế thừa các thang đo của các nhà nghiên cứu sử dụng

Tài nguyên du lịch (TNDL)	Dwyer và Kim (2003); Drita và cộng sự (2011); Buskley (1994); Drita và cộng sự (2011); Viện du lịch bền vững VN (2012)
Marketing có trách nhiệm trong du lịch (MKDL)	Blazeska và cộng sự (2018); *Nguyễn Trọng Nhân và cộng sự*
Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch (CSKT)	Jordi Datzira Masip (2012); Viện du lịch bền vững VN (2012); Mandíc và cộng sự (2018)
Nguồn nhân lực du lịch (NNL)	Vesna và cộng sự (2011); Bueno (1999); David (2001)
Tính có trách nhiệm (TTN)	Giáo trình Kinh tế Du lịch Khách sạn, *Định Thị Thư, NXB Hà Nội, 2005*
Cầu du lịch (CDL)	Blazeska và cộng sự (2018); Viện du lịch bền vững VN (2012)

Nguồn: Tác giả tổng hợp

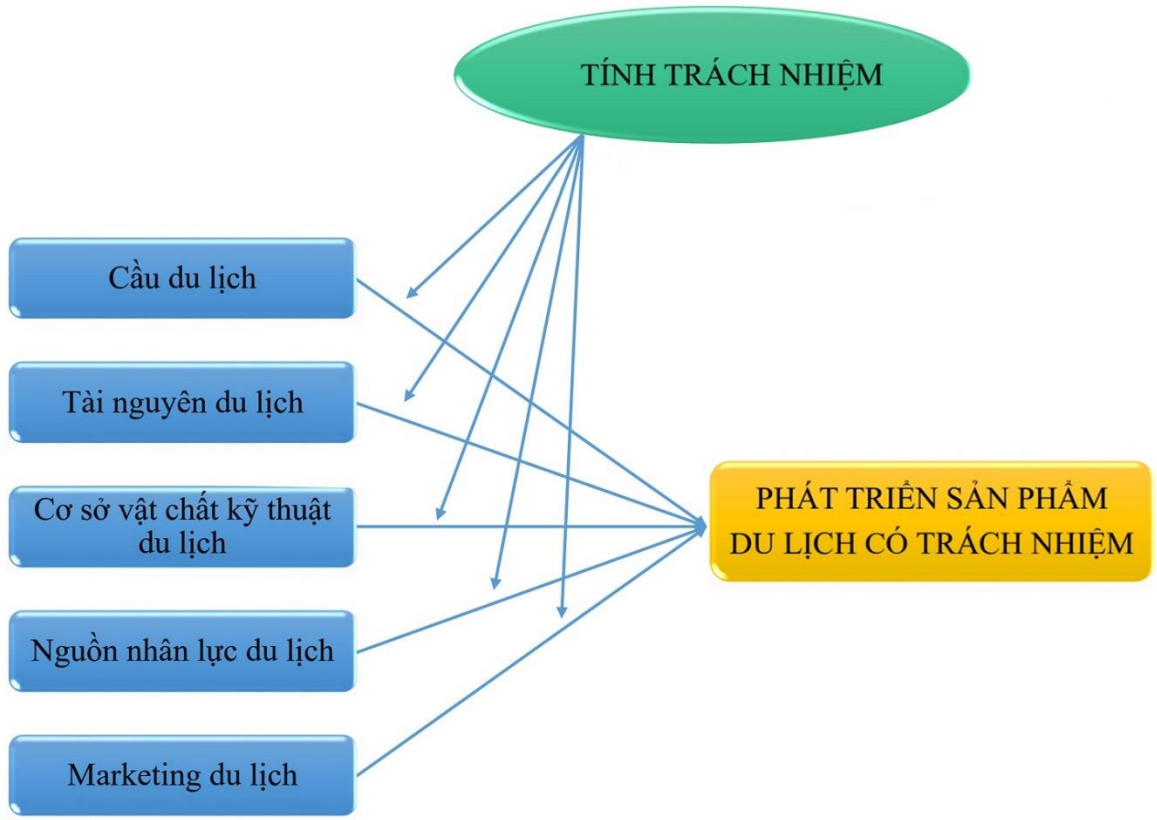

Hình 2.1. Mô hình nghiên cứu đề xuất

2.3.2. Giả thuyết nghiên cứu

2.3.1.1. Cầu du lịch

H1: *Cầu du lịch có ảnh hưởng cùng chiều với sự phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại TP. Phú Quốc.*

2.3.1.2. Tài nguyên du lịch

H2: *Tài nguyên du lịch có ảnh hưởng cùng chiều với sự phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại TP. Phú Quốc .*

2.3.1.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

H3: *Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch có ảnh hưởng cùng chiều với sự phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại TP. Phú Quốc.*

2.3.1.4. Nguồn nhân lực du lịch

H4: *Nguồn nhân lực du lich có ảnh hưởng cùng chiều với sự phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại TP. Phú Quốc*

2.3.1.5. Marketing du lịch

H5: *Marketing du lịch có ảnh hưởng cùng chiều sự phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại TP. Phú Quốc.*

2.1.1.6. Tính trách nhiệm

H6: *Tính trách nhiệm có ảnh hưởng cùng chiều với sự phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại TP. Phú Quốc*

TIỂU KẾT

Chương 2, Với cách tiếp cận sản phẩm du lịch có trách nhiệm, mô hình nghiên cứu và các giả thuyết được thành lập

Tác giả cũng đã xác định được 6 nhóm yếu tố và khái niệm liên quan đến sản phẩm du lịch có trách nhiệm thành phố Phú Quốc tỉnh Kiên Giang, các nhóm yếu tố là: 1/ Cầu du lịch (5 tiêu chí); 2/ Tài nguyên du lịch (5 tiêu chí), 3/ Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch (6 tiêu chí), 4/ Nguồn nhân lực du lich có trách nhiệm (4 tiêu chí), 5/ Marketing du lịch (5 tiêu chí) và 6/ Tính có trách nhiệm (5 tiêu chí)

CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Quy trình nghiên cứu

3.2. Phương pháp nghiên cứu định tính

- **Nghiên cứu định tính**

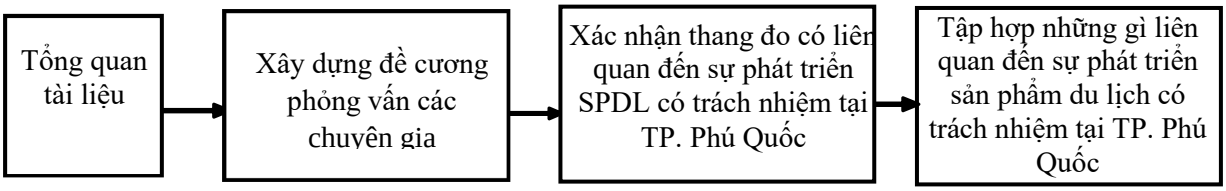

Hình 3.1: Quy trình nghiên cứu định tính

Tổng quan tài liệu

Phỏng vấn chuyên gia

Thiết kế bảng hỏi nháp

Xác nhận thang đo liên quan đến phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm

3.3. Nghiên cứu định lượng

+ Kiểm Cronbach's Alpha

3.3.2. Nghiên cứu định lượng chính thức

3.3.2.1. Phương pháp chọn mẫu

3.3.2.2. Xử lý số liệu

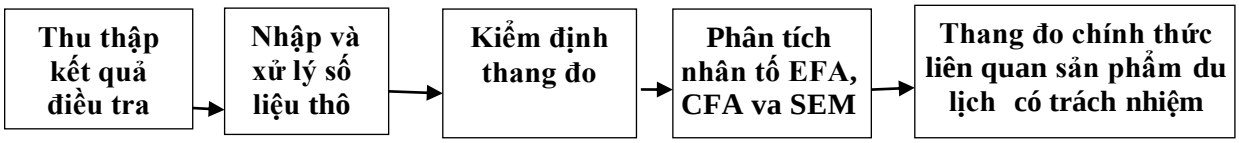

Hình 3.2. Quy trình nghiên cứu định lượng

TIỂU KẾT

Chương 3 đã làm rõ quy trình nghiên cứu của Luận án nhằm đạt mục tiêu đánh giá thực trạng sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại thành phố Phú Quốc trong thời gian qua và đưa ra các giải pháp phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm trong thời gian tới. Nghiên cứu định tính được sử dụng để xây dựng các chỉ tiêu đánh giá PTBV du lịch theo ba góc độ kinh tế, xã hội và môi trường; đồng thời xây dựng các chỉ tiêu đánh giá sự hài lòng của du khách đối với phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại địa phương. Trong khi đó, phương pháp định lượng được sử dụng để điều tra dữ liệu sơ cấp; xử lý kết quả phân tích dữ liệu điều tra nhằm đánh giá tính phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm, đánh giá hạn chế nguyên nhân cũng như đánh giá tính khả thi của từng giải pháp áp dụng.

CHƯƠNG 4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Kết quả nghiên cứu định tính

4.1.1. Đánh giá sự phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại Phú Quốc

4.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại Phú Quốc

4.1.2.1. Cầu du lịch

4.1.2.2. Tài nguyên du lịch

4.1.2.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

4.1.2.4. Nguồn nhân lực du lịch

4.1.2.5. Marketing du lịch

4.1.2.6. Tính có trách nhiệm

4.2. Kết quả nghiên cứu định lượng

4.2.1. Thống kê mẫu khảo sát

Đối tượng khảo sát

		Tần số	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ % tích lũy
1	Lãnh đạo DN (GĐ, PGĐ)	22	5.26	5.26
2	Trưởng, phó bộ phận phòng ban	86	20.57	25.83
3	Giám sát/Quản lý/ Điều hành du lịch	165	39.47	65.3
4	Khách du lịch	145	34.69	100
	Tổng cộng	**418**	**100,00**	

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

4.2.2. Đánh giá ban đầu thang đo

4.2.3. Đánh giá thang đo

STT	Thang Đo	Số biến quan sát	Hệ số tin cậy alpha	Hệ số tương quan - biến tổng nhỏ nhất
1	Cầu du lịch	5	0,898	0,643
2	Tài nguyên du lịch	5	0,918	0,705
3	Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch	6	0,921	0,654
4	Nguồn nhân lực du lịch	4	0,845	0,651
5	Marketing du lịch	5	0,880	0,592
6	Tính có trách nhiệm	5	0,917	0,688
7	Phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm	4	0,810	0,599
Tổng cộng		**34**		

Nguồn: Phân tích SPSS

4.2.4. Phân tích EFA các biến độc lập

4.2.5. Phân tích EFA biến phụ thuộc phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại TP. Phú Quốc

4.3. Phân tích nhân tố khẳng định (CFA) các nhân tố ảnh hưởng đến sản phẩm du lịch có trách nhiệm tai TP. Phú Quốc

Dựa vào kết quả phân tích CFA của hình 4.4 cho thấy mô hình có bậc 185 tự do với giá trị thống kê Chi – square là 454,163 (p = 0,000); Chi – Square/df = 1,455 < 2; GFI = 0,916 > 0,9; TLI = 0,936 > 0,9; CFI = 0,949 > 0,9 và RMSEA = 0,059 < 0,08 thì mô hình phù hợp tốt với dữ liệu thị trường (Lê Quang Hùng, 2016). Như vậy, với kết quả phân tích như trên trong phân tích CFA mô hình tới hạn cho thấy mô hình đo lường tương thích với dữ liệu khảo sát. Từ mức độ phù hợp của mô hình với dữ liệu khảo sát cho ta điều kiện cần và đủ để cho tập biến quan sát đạt được tính đơn hướng và cũng không có sai số của tập

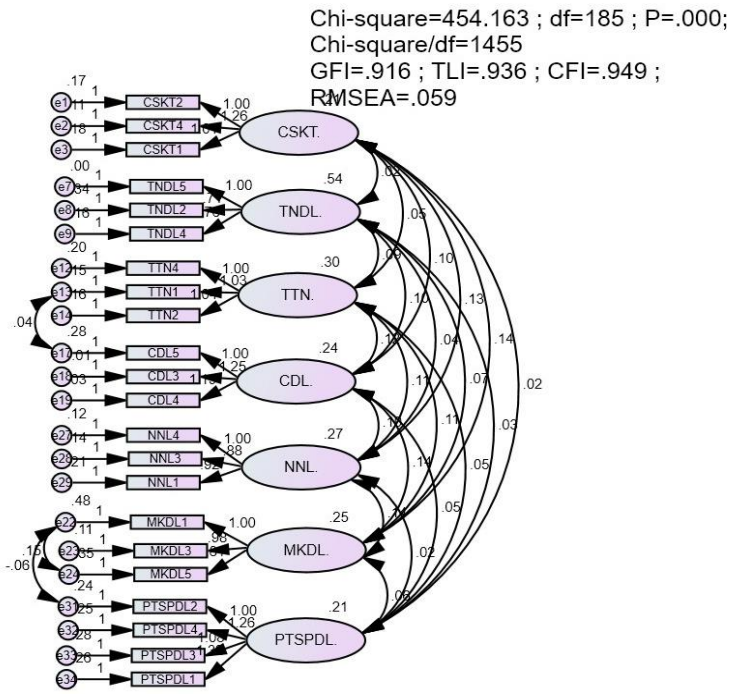

Hình 4.1. Mô hình tới hạn ước lượng chưa chuẩn hóa (CFA)

4.3.1. Kết quả giá trị tin cậy tổng hợp, phương sai trích tổng hợp, độ tin cậy Cronbach's alpha

4.3.2. Kiểm định giá trị hội tụ

4.3.3. Kết quả kiểm định giá trị phân biệt

4.4. Kiểm định mô hình nghiên cứu

4.4.1. Kiểm định mô hình lý thuyết bằng phân tích SEM

Phương pháp phân tích cấu trúc tuyến tính được sử dụng để kiểm định mô hìnhnghiên cứu. Tương tự như lúc kiểm định các mô hình thang đo, phương pháp ước lượng ML được sử dụng để ước lượng các tham số của mô hình và phương pháp bootstrap sẽ được sử dụng để ước lượng lại các tham số mô hình để kiểm tra độ tin cậy của các ước lượng.

4.4.2. Kết quả kiểm định giả thuyết tính trách nhiệm (TTN)

Kết quả kiểm định cấu trúc tuyến tính cho thấy mô hình có bậc 150 tự do với giá trị thống kê Chi – square là 544,056 (p = 0,000); Chi – square/df = 1,724 < 2 và các chỉ tiêu đánh giá mức độ phù hợp khác đều đạt yêu cầu: GFI = 0,901 > 0,9 ; TLI = 0,919 > 0,9; CFI

= 0,936 > 0,9 và RMSEA = 0,069 < 0,08. Như vậy, ta có thể kết luận là mô hình này thích hợp với dữ liệu thu thập từ khảo sát.

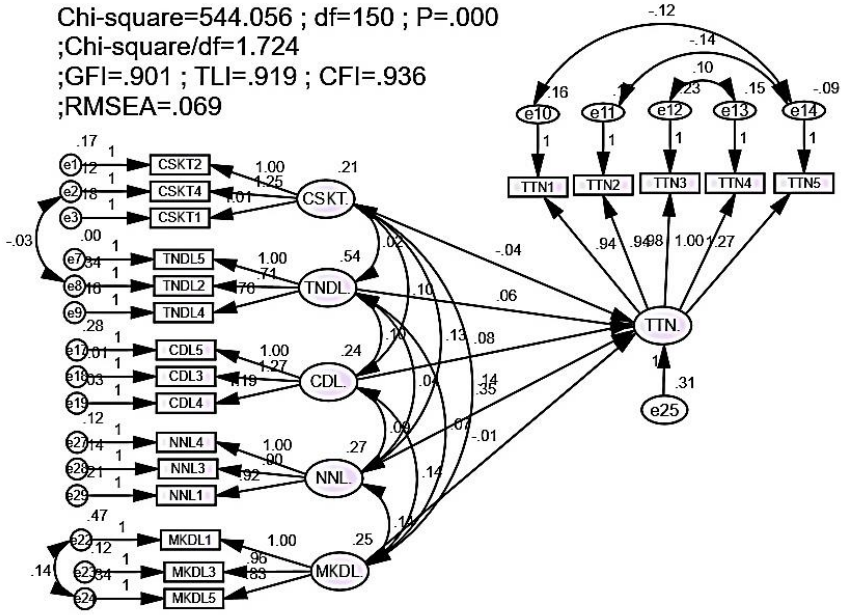

Hình 4.2. Kết quả SEM của mô hình lý thuyết tính trách nhiệm (TTN)

Kết quả kiểm định cấu trúc tuyến tính cho thấy mô hình có bậc 183 tự do với giá trị thống kê Chi – square là 443,345 (p = 0,000); Chi – square/df = 1,542 < 2và các chỉ tiêu đánh giá mức độ phù hợp khác đều đạt yêu cầu: GFI = 0,917 > 0,9 ; TLI = 0,938 > 0,9; CFI = 0,951 > 0,9 và RMSEA = 0,058 < 0,08. Như vậy, ta có thể kết luận là mô hình này thích hợp với dữ liệu thu thập từ khảo sát.

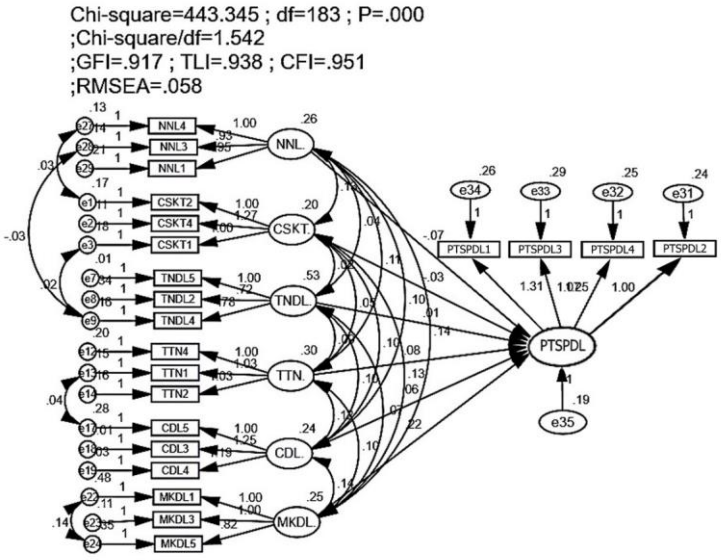

Hình 4.3. Kết quả SEM của mô hình lý thuyết phát triển sản phẩm du lịch (PTSPDL)

4.4.3. Kiểm định ước lượng mô hình bằng bootstrap

Nghiên cứu này khảo sát có 418 phiếu đạt yêu cầu, trong Bootstrap tác giả chọn 1000

mẫu khác theo phương pháp lặp lại và có thay thế. Cho nên mỗi mẫu lặp lại có thể có cùng số quan sát với số quan sát ban đầu là 418. Trong một mẫu mà Bootstrap chọn ra, có thể xảy ra trường hợp hai hay nhiều quan sát trùng nhau.

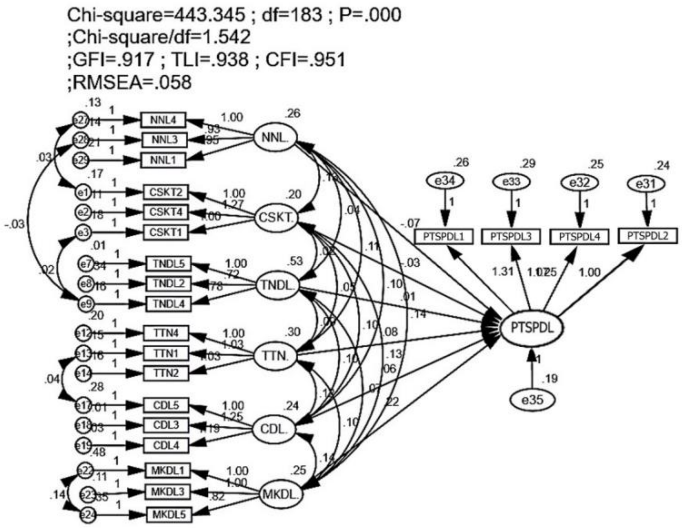

Hình 4.4. Ước lượng mô hình Bootstrap

Kết quả Bootstrap cho thấy cho thấy mô hình có bậc tự do 183 với giá trị thống kê Chi – square là 443,345 (p = 0,000); Chi – square/df = 1,542 < 2và các chỉ tiêu đánh giá mức độ phù hợp khác đều đạt yêu cầu: GFI = 0,917 > 0,9 ; TLI = 0,938 > 0,9; CFI = 0,951 > 0,9 và RMSEA = 0,058 >0,08. Như vậy, ta có thể kết luận dữ liệu mô hình Bootstrap thích hợp với dữ liệu thu thập từ khảo sát vì tất cả các chỉ số đều phù hợp mô hình.

Bảng 4.11. Kết quả ước lượng Bootstrap (PTSPDL)

Tham số			SE	SE-SE	Mean	Bias	SE-Bias	CR
PTSPDL	<---	CSKT	0,113	0,003	0,025	0,007	0,004	0,57
PTSPDL	<---	TNDL	0,034	0,001	0,006	-0,001	0,001	-1,00
PTSPDL	<---	TTN	0,066	0,001	0,087	0,004	0,002	0,50
PTSPDL	<---	CDL	0,083	0,002	0,061	0,002	0,003	1,50
PTSPDL	<---	NNL	0,104	0,002	0,067	0,002	0,003	1,50
PTSPDL	<---	MKDL	0,164	0,004	0,210	-0,007	0,005	-0,71

Nguồn: Xử lý dữ liệu bằng AMOS

4.4.4. Kết quả kiểm định giả thuyết sản phẩm du lịch (SPDL)

Khi có kết quả của ước lượng Bootstrap cho ta biết rằng độ chệch có giá trị rất nhỏ nên ước lượng trong mô hình có thể tin cậy được. Sau đó, ta sẽ tiến hành kiểm định các giả thuyết, kết quả được thể hiện qua bảng sau.

Bảng 4.12. Kết quả ước lượng mối quan hệ nhân quả giữa các khái niệm trong mô hình nghiên cứu (chưa chuẩn hóa) của sản phẩm du lịch

Mối quan hệ			Estimate	S.E.	C.R.	P	Label
PTSPDL	<---	CSKT	0,032	0,090	-0,356	0,022	Chấp nhận
PTSPDL	<---	TNDL	0,008	0,036	0,213	0,031	Chấp nhận

Mối quan hệ			Estimate	S.E.	C.R.	P	Label
PTSPDL	<---	TTN	0,083	0,061	10,361	0,023	Chấp nhận
PTSPDL	<---	CDL	0,059	0,068	0,868	0,005	Chấp nhận
PTSPDL	<---	NNL	0,070	0,078	-0,896	0,007	Chấp nhận
PTSPDL	<---	MKDL	0,217	0,099	20,193	0,028	Chấp nhận

Nguồn: Xử lý dữ liệu bằng AMOS

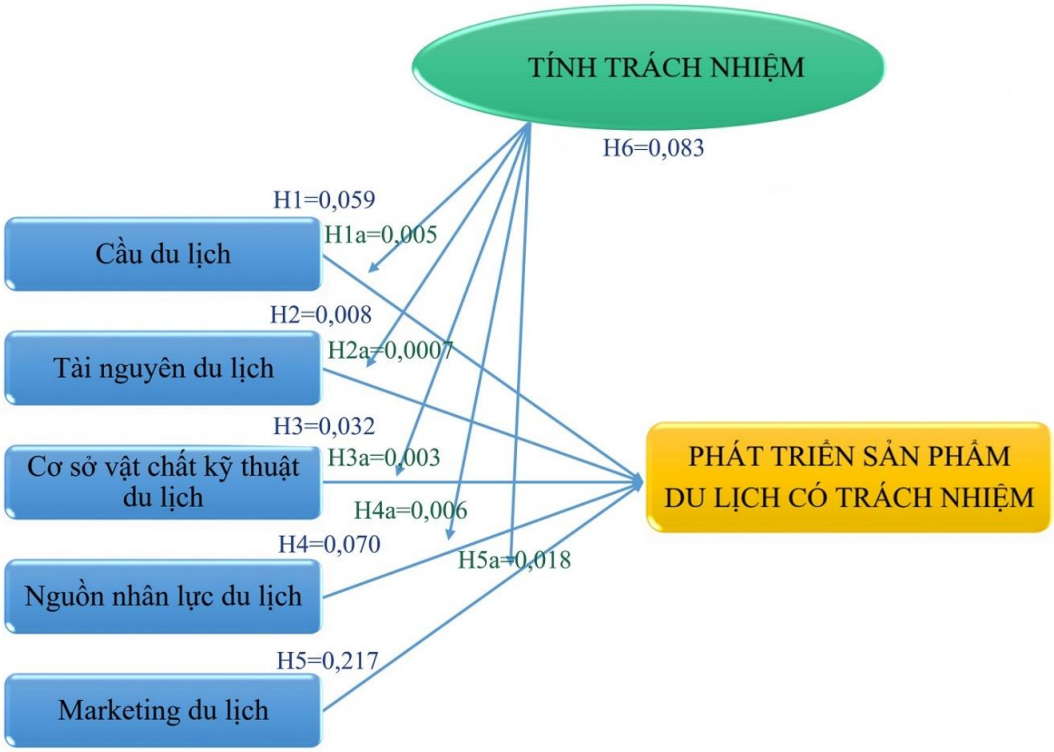

Hình 4.5. Kết quả mô hình nghiên cứu (SEM)

Nguồn: Tính toán của tác giả

4.5. Kiểm định sự khác biệt của sản phẩm du lịch có trách nhiệm theo đặc điểm cá nhân

4.5.1. Đánh giá mức độ liên quan của phát triển du lịch có trách nhiệm về giới tính

4.5.2. Đánh giá mức độ liên quan phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm giữa những người có độ tuổi khác nhau

4.5.3. Đánh giá mức độ liên quan phát triển **sản phẩm du lịch có trách nhiệm giữa trình độ khác nhau**

4.5.4. Đánh giá mức độ liên quan phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm giữa qui mô doanh nghiệp khác nhau

4.5.5. Đánh giá mức độ liên quan phát triển **sản phẩm du lịch có trách nhiệm giữa những loại hình doanh nghiệp khác nhau**

4.6. Phân tích giá trị bình quân từng nhân tố liên quan đến sản phẩm du lịch có trách nhiệm

4.6.1. Tính trách nhiệm (TTN)
4.6.2. Marketing du lịch
4.6.3. Nguồn nhân lực du lịch
4.6.4. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch
4.6.5. Tài nguyên du lịch
4.6.6. Cầu du lịch
4.6.7. Sản phẩm du lịch có trách nhiệm

TIỂU KẾT

Chương 4 đã phân tích đánh giá thực trạng Phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm ở TP. Phú Quốc và đánh giá những yếu tố liên quan đến Phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm đã được đưa ra trong chương 2. Phân tích đánh giá tổng thể đến Phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm ở TP. Phú Quốc

Trình bày về đặc điểm mẫu, kiểm định tmối tương quan bằng hệ số tin cậy và phân tích EFA rút trích được thành phần liên quan đến Phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm ở TP. Phú Quốc: 1/ Cầu du lịch, 2/ Tài nguyên du lịch, 3/ Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, 4/ Nguồn nhân lực du lịch, 5/ Marekting du lịch, 6/ Tính trách nhiệm, và tác động cùng chiều với sự Phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại TP. Phú Quốc.

Kết quả có 6 thành phần đều có mối tương quan cùng chiều với Phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm (SPDL) ở TP. Phú Quốc ở giá trị sig < 0, 05 (mức ý nghĩa 5%). Kết quả mô hình đạt kiểm định, có 6 giả thuyết được chấp nhận từ cao xuống thấp bao gồm: MKDL, TTN, NNL, CDL, CSKT, TNDL

CHƯƠNG 5. THẢO LUẬN KẾT QUẢ VÀ HÀM Ý

5.1. Thảo luận về kết quả nghiên cứu

- Cơ hội Du lịch có trách nhiệm trong chính sách và quy hoạch nhằm đạt được sự bền vững
- Vai trò của chính phủ trong việc thúc đẩy tính bền vững trong ngành du lịch

5.1.1. Về đánh giá sự phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại Phú Quốc

Bảng 5.1. Thứ tự vai trò các thang đo đánh giá đến sản phẩm DL có trách nhiệm

STT	Mô tả thang đo	Ký hiệu
1	Cầu du lịch	CDL
2	Tài nguyên du lịch	TNDL
3	Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch	CSKT
4	Nguồn nhân lực du lịch,	NNL
5	Marketing du lịch	MKDL
6	Tính có trách nhiệm	TTN

Nguồn: Nghiên cứu của tác giả

Kết quả này cũng đã trả lời câu hỏi nghiên cứu thứ hai là *"Thực trạng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm du lịch có trách nhiệm ở Phú Quốc là như thế nào?"*.

5.1.2. Những yếu tố ảnh hưởng đáng kể đến du lịch có trách nhiệm

Bảng 5.2. Tổng hợp các yếu tố và thang đo ảnh hưởng phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm

STT	Các yếu tố	Tổng hợp thang đo		
		Lần 1	Sau NCĐT	Sau NCĐL
1	Cầu du lịch	6	5	5
2	Tài nguyên du lịch	7	5	5
3	Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch	9	6	6
4	Nguồn nhân lực du lịch	5	4	4
5	Marketing du lịch	5	5	5
6	Tính có trách nhiệm	5	5	5
7	Phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm	4	4	4
	Tổng cộng	**41**	**34**	**34**

Nguồn: Nghiên cứu của tác giả

5.1.3. Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố được lựa chọn đến SP du lịch có trách nhiệm tại Phú Quốc

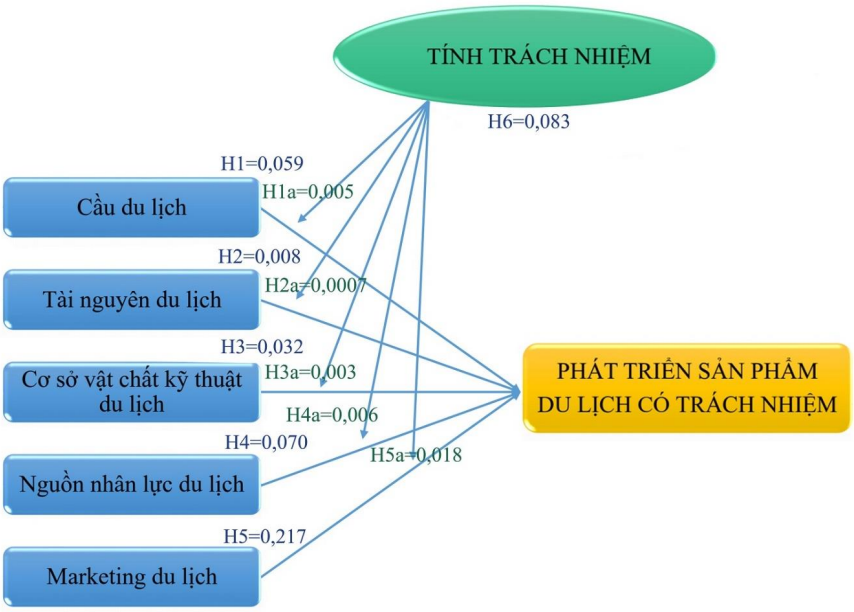

• Yếu tố thứ 1 là **Marketing du lịch (MKDL)** có chỉ số ước lượng là 0.217 được đánh giá trị trung bình khá (3,69). Cho thấy các cơ quan ban ngành cần phải tuyên truyền và nâng cao trách nhiệm của mỗi công dân trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên sao cho tiết kiệm, hợp lý thông qua các giải pháp cụ thể, truyền thông có trách nhiệm trong du lịch dựa trên nguyên tắc các sản phẩm và dịch vụ du lịch không phải được tạo ra vì mục tiêu lợi nhuận mà phải đem đến những giá trị về mặt xã hội và môi trường gắn với lợi ích chung của cộng đồng. Kết quả này đồng quan điểm với Nguyễn Trọng Nhân và cộng sự (2020) [24], Nguyễn Thị Thanh Nga (2018) [20]. Khi phân tích CFA có giá trị phân biệt với ước lượng bình quân cao và có ý nghĩa <0,005.

• Yếu tố liên quan mạnh thứ 2 **Tính có trách nhiệm (TTN)** có chỉ số ước lượng là 0,83 được đánh giá trị trung bình khá (3,76). trong các hệ số ước lượng cho thấy Tính có trách nhiệm rất quan trọng nếu muốn Phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm ở TP. Phú Quốc. Tính có trách nhiệm chưa đáp ứng được yêu cầu và thiếu nhất quán trong quá trình triển khai thực hiện, ảnh hưởng trực tiếp và lâu dài đến phát triển du lịch bền vững của Phú Quốc. Điều này thể hiện ở việc thực hiện tổ chức lãnh thổ du lịch Phú Quốc, đặc biệt ở dài ven biển chưa phù hợp với nguyên tắc quy hoạch du lịch; hệ thống sản phẩm du lịch chưa thực sự đáp ứng yêu cầu của một điểm đến du lịch nghỉ dưỡng biển chất lượng cao đẳng cấp tầm cỡ khu vực và quốc tế, và kết quả này đồng quan điểm với Tăng Thị Ngân (2016), Phan Huy Xu và CS. (2018) [33], Nguyễn Đình Thọ (2009) [23]; Trương Trí Thông (2020) [38]

• Yếu tố liên quan mạnh thứ 3 là **Nguồn nhân lực du lịch (NNL)** có chỉ số ước lượng là 0,070 được đánh giá trị trung bình khá (3,65). Chất lượng nguồn nhân lực là động lực tăng năng suất lao động, là yếu tố quyết định tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Du lịch là lĩnh vực hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ, vai trò của con người lại càng quan trọng. Trong du lịch, con người vừa là chủ thể sản xuất vừa là đối tượng phục vụ. Do đó chất lượng nhân lực du lịch phụ thuộc vào kiến thức, kỹ năng, tay nghề, trình độ nghề nghiệp của đội ngũ lao động trong ngành. Ngành du lịch nói chung và các doanh nghiệp du lịch nói riêng phát triển bền vững hay không phụ thuộc rất lớn vào công tác phát triển nguồn

nhân lực. (Keh & cs., 2007). Điều này đồng quan điểm với Nguyễn Phúc Nguyên và cs., (2016).

- Yếu tố liên quan mạnh thứ 4 **Cầu du lịch (CDL)** có chỉ số ước lượng là 0,054 được đánh giá trị trung bình khá (3,72). Cầu du lịch không chỉ được xem là mục tiêu của ngành mà còn là nhóm đối tượng tích cực trong quá trình phát triển du lịch. Ngày càng có nhiều khách du lịch có ý thức hơn và quan tâm đến các tác động du lịch của họ đối với môi trường và xã hội của địa phương. Cầu du lịch tìm kiếm những sản phẩm và dịch vụ mang tính trải nghiệm chân thực và có trách nhiệm hơn đang ngày càng tăng. Cần phải nâng cao nhận thức rằng, đi du lịch một cách có trách nhiệm không đơn thuần chỉ là để thỏa mãn nhu cầu của họ, mà còn là tìm kiếm những trải nghiệm tích cực và mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương. Điều này đồng quan điểm với Hoàng Thanh Liêm. (2020), và Phạm Trung Lương (2017).
- Yếu tố liên quan mạnh thứ 5 là **Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch (CSKT)** có chỉ số ước lượng là 0,032 được đánh giá trị trung bình khá cao (3,76). Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch ở Phú Quốc đã có những bước phát triển đáng ghi nhận trong phát triển du lịch, từng bước phát triển để trở thành điểm đến du lịch đẳng cấp với trọng tâm là du lịch nghỉ dưỡng góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Kiên Giang theo định hướng, chủ trương và mục tiêu của Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Kết quả này đồng quan điểm với Nguyễn Thế (2019) [25], Nguyễn Thị Như (2019) [26] và Nguyễn Thị Thanh Nga (2019) [20]
- Yếu tố liên quan mạnh thứ 6 **Tài nguyên du lịch (TNDL)** có chỉ số ước lượng là 0,008 được đánh giá trị trung bình khá (3,60). Liên quan khá mạnh cho thấy riêng cảnh quan tự nhiên, môi trường sinh thái và văn hóa, đặc biệt là hệ thống các bãi biển được xếp vào loại đẹp trên thế giới như bãi Dài, bãi Sao, bãi Khem,… các giá trị đa dạng sinh học tại các vùng "lõi" của khu dự trữ sinh quyển thế giới Kiên Giang là VQG Phú Quốc và khu bảo tồn biển Phú Quốc. Điều này đồng quan điểm với Nguyễn Hoàng Tiến và cộng sự (2020), Zhou và Li (2010).

5.2. Các hàm ý chính sách

5.2.1. Căn cứ đề xuất hàm ý chính sách

5.2.2. Các hàm ý chính sách phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm của TP Phú Quốc

5.2.2.1. Các hàm ý chính sách về phát triển Marketing du lịch

Yếu tố *marketing du lịch* **(MKDL)** có hệ số ước lượng 0,217 cho thấy marketing có trách nhiệm trong du lịch rất quan trọng nếu muốn Phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm ở TP. Phú Quốc. Marketing có khả năng tác động đến giá trị thương hiệu, chất lượng sản phẩm, định hướng tiêu dùng và thậm chí là có thể điều chỉnh hành vi tiêu dùng của khách du lịch

5.2.2.2. Các hàm ý chính sách về Tính trách nhiệm

Yếu tố **Tính có trách nhiệm (TTN)** có hệ số ước lượng 0,083 liên quan mạnh cho thấy tính có trách nhiệm sẽ giúp giảm thiểu các tác động tiêu cực về kinh tế, xã hội và môi

trường, mang lại nhiều lợi ích hơn cho người dân địa phương và tăng thu nhập cho các cộng đồng dân cư, cải thiện điều kiện làm việc và khuyến khích người dân tham gia vào quá trình quyết định những vấn đề ảnh hưởng tới sinh kế của họ, từ đó tác động đến ý thức cộng đồng địa phương trong việc bảo tồn, gìn giữ các di sản tự nhiên và văn hóa.

5.2.2.3. Các hàm ý chính sách về Nguồn nhân lực du lịch có trách nhiệm

Yếu tố **Nguồn nhân lực du lịch (NNL)** có hệ số ước lượng 0,070. Thể hiện vai trò quan trọng của nhân lực du lịch cần được đào tạo kiến thức nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm để có thể lan toả thành phương thức thực hành du lịch có trách nhiệm, hướng tới sự phát triển bền vững (Day, 1994). Thành công và kết quả của công việc trong lĩnh vực du lịch phần lớn phụ thuộc vào nguồn nhân lực, nên cần tính đến chất lượng và lực lượng lao động chuyên nghiệp sẽ có động lực làm việc và sẽ góp phần vào thành công và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Ngoài ra, còn có nghĩa là giảm chi phí, chi phí làm việc và tăng việc làm dự kiến. Điều này rất quan trọng đối với tăng trưởng tiêu chuẩn và cải thiện chất lượng cuộc sống tổng thể của công dân TP. Phú Quốc (Phan Huy Xu và Trần Minh Tâm, 2017) [33].

5.2.2.4. Cầu du lịch

Yếu tố **Cầu du lịch (CDL)** có hệ số ước lượng 0,059 cho thấy những tác động mạnh mẽ và kéo dài của đại dịch COVID-19 đã làm thay đổi thói quen tiêu dùng của người dân trên mọi lĩnh vực, trong đó có du lịch. Xu hướng du lịch "du lịch xanh", "du lịch thân thiện môi trường", đang dần chiếm ưu thế trong việc lựa chọn sản phẩm dịch vụ của du khách.. Cùng với đó, du khách còn thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường tại mỗi điểm đến.

5.2.2.5. Các hàm ý chính sách phát triển Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

Yếu tố **cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch (CSKT)** có hệ số ước lượng 0,032. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch là động lực để phát triển kinh tế, muốn khai thác tiềm năng du lịch cần tăng cường, ưu tiên phát triển. Tính đến tháng 7 năm 2019, tổng số cơ sở lưu trú du lịch của Phú Quốc là 726 cơ sở, với 22.654 phòng. Trong đó, 9 cơ sở được xếp hạng 4 sao, với 1.218 phòng và 10 cơ sở được xếp hạng 5 sao, với 6.861 phòng; còn lại là cơ sở được xếp hạng 1, 2, 3 sao, cùng các nhà nghỉ và các loại hình cơ sở lưu trú khác. Ngoài ra, còn nhiều khách sạn tiêu chuẩn 4-5 sao sắp đưa vào hoạt động nhằm đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu của du khách (Châu Anh, 2017)

5.2.2.6. Các hàm ý chính sách bảo vệ/giữ gìn Tài nguyên du lịch

Yếu tố **Tài nguyên du lịch (TNDL)** có hệ số ước lượng 0,008 liên quan khá mạnh cho thấy riêng hệ sinh thái biển đảo. Phú Quốc có đầy đủ các điều kiện để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Đảo Phú Quốc không chỉ có bờ biển đẹp, các điểm du lịch lặn mà còn độc đáo với những nghề truyền thống của người dân nơi đây. Phú Quốc là vùng sản xuất Hồ tiêu nổi tiếng, nghề sản xuất nước mắm và các trại nuôi cấy ngọc trai, hệ thông rừng nguyên sinh rộng lớn với thổ những phì nhiêu, nguồn nước ngọt dồi dào cùng nhiều bãi tắm đẹp. Đây là tiềm năng rất lớn để Phú Quốc phát triển loại hình du lịch sinh thái biển kết hợp với bảo tồn thiên nhiên và nghiên cứu khoa học.

5.3. Một số khuyến nghị

Thứ nhất: Công cụ để đạt được chính sách Tính có trách nhiệm

Thứ hai: Đánh giá tác động môi trường, xã hội và kinh tế.

Thứ ba: Phát triển các Phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm có hiệu quả về kinh tế.

5.4. Hạn chế của nghiên cứu và hướng nghiên cứu tiếp theo

Mặc dù kết quả nghiên cứu đã giải quyết được mục tiêu và những câu hỏi nghiên cứu đặt ra, tuy nhiên luận án vẫn còn một số hạn chế sau:

Thứ nhất, có nhiều trường phái nghiên cứu khác nhau khi nghiên cứu về du lịch có trách nhiệm. Tuy nhiên, nghiên cứu chỉ tập trung theo trường phái lý thuyết phát triển du lịch bền vững

Thứ hai, các yếu tố đưa vào nghiên cứu mới chỉ giải thích được 62,5% sự biến động của phát triển du lịch có trách nhiệm, còn lại 37,5% (Bảng 4.8) là do các yếu tố khác nhưng chưa được tác giả đề cập đưa vào nghiên cứu. Vì vậy, các nghiên cứu tiếp theo nên bổ sung thêm các yếu tố để đánh giá phát triển du lịch có trách nhiệm có kết quả cao hơn. Đồng thời, nghiên cứu được thực hiện tại Phú Quốc, khu vực có tính chất đặc thù về địa hình, khí hậu và đặc điểm riêng về dân cư, dân tộc nên có thể chưa làm rõ được những khác biệt về các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch có trách nhiệm và nội hàm của nó. Do đó, các nghiên cứu trong tương lai nên mở rộng phạm vi nghiên cứu để có kết quả tốt hơn.

TIỂU KẾT

Nội dung chương 5 của luận án tập trung vào thảo luận những kết quả đã đề cập trong chương 5 như nhận thức của người dân về phát triển du lịch có trách nhiệm, cách thức xây dựng được hệ thống tiêu chí đánh giá Phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại thành phố Phú Quốc, thảo luận về những yếu tố và mức độ ảnh hưởng của chúng đến Phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại Phú Quốc.

Trên cơ sở thảo luận về kết quả nghiên cứu, luận án đề xuất 3 nhóm khuyến nghị với cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương, người dân địa phương và doanhnghiệp kinh doanh du lịch.

KẾT LUẬN

Tổng hợp các nội dung và kết quả nghiên cứu cho thấy, Thành phố Phú Quốc có nhiều tiềm năng và thế mạnh để phát triển du lịch có trách nhiệm, tuy nhiên những tiềm năng và thế mạnh đó chưa được khai thác một cách hiệu quả, góp phần xứng đáng là ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội của vùng. Xuất phát từ lý luận và thực tiễn phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại thành phố Phú Quốc, luận án được thực hiện với mục tiêu nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại thành phố Phú Quốc dựa trên quan điểm đánh giá, nhận thức của người dân địa phương. Để thực hiện mục tiêu đó, luận án đã tổng quan các công trình nghiên cứu trước đây liên quan đến phát triển du lịch có trách nhiệm, xác định khoảng trống cho nghiên cứu; tổng hợp những vấn đề lý luận về phát triển du lịch có trách nhiệm và những yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch có trách nhiệm; tổng hợp và lựa chọn lý

thuyết cho nghiên cứu, theo đó lý thuyết được tác giả sử dụng cho nghiên cứu là lý thuyết phát triển du lịch bền vững. Trên cơ sở đó, luận án đã tập trung phân tích, đánh giá thực trạng Phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại thành phố Phú Quốc.

Mục tiêu của nghiên cứu này là xác lập cơ sở lý luận về phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm và phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm; định vị và thiết lập mô hình lý thuyết Phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm của điểm đến. Xây dựng mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến Phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm trong điều kiện cụ thể tại TP. Phú Quốc và xác định được mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm của điểm đến; đưa ra được hàm ý chính sách để phát triểncác Phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm tại TP. Phú Quốc. Nghiên cứu sử dụng cả 02 phương pháp định tính và định lượng , đây là phương pháp tiếp cận hỗn hợp gồm 3 bước chính sau: Bước 1) Nghiên cứu định tính: Nghiên cứu các tài liệu có liên quan làm cơ sở khoahọc cho việc đề xuất mô hình nghiên cứu lý thuyết, từ đó hoàn thiện thang đo sơ bộ; Bước 2) Nghiên cứu sơ bộ: Tác giả luận án tiến hành khảo sát sơ bộ, kiểm định kết quảnghiên cứu bằng Cronbach's Alpha; Phân tích nhân tố khám phá EFA (Exploratory Factor Analysis); Bước 3) Nghiên cứu định lượng:); Bước 3) Nghiên cứu định lượng: Điều tra chính thức các đối tượng, 1/ Thống kê mô tả; 2/ Kiểm định Cronbach's Alpha khẳng định độ tin cậy của thang đo; 3/ Phân tích nhân tố khám phá nhân tố (EFA) để đánh giá giá trị của thang đo đảm bảo giá trị hội tụ và giá trị phân biệt; 4/ phân tích khẳng định nhân tố (CFA) và phân tích cầu trúc tuyến tính (SEM) để khẳng định kết quả nghiên cứu. Các khái niệm trong mô hình nghiên cứu được đánh giá, kiểm định trên cơ sở dữ liệu điều tra với cỡ mẫu là 418. Mô hình nghiên cứu là phù hợp với dữ liệu thị trường, các giả thuyết trong mô hình nghiên cứu đều được chấp nhận. Kết quả nghiên cứu cho thấy 6 yếu tố: 1/ Cầu du lịch (CDL), 2/ Tài nguyên du lịch (TNDL), 3/ Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch (CSKT), 4/ Nguồn nhân lực du lịch (NNL), 5/ Marketing du lịch (MKDL), 6/ Tính trách nhiệm (TTN), là các yếu tố có ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm của TP.Phú Quốc.

Ngoài ra, nghiên cứu cũng tiến hành phân tích, đánh giá thực trạng Phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm và các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm của TP. Phú Quốc; qua đó thấy được những mặt mạnh, hạn chế và nguyên nhân của Phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm của tỉnh. Trên cơ sở kết hợp kết quả nghiên cứu định lượng và phân tích thực trạng, đề tài đã đề xuất được hệ thống các hàm ý chính sách để phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm của điểm đến TP. Phú Quốc.

Có thể nói, kết quả nghiên cứu của đề tài luận án đã đạt được các mục tiêu đềra, có những đóng góp mới cho sự phát triển khoa học chuyên ngành và phát triển kinhtế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

- Ai Huu Tran, Hao Ngo Xuan (2021), "Green tourism-sustainable tourism development in Phu Quoc Island district", *International Journal of Multidisciplinary Research and Development*, ISSN Online: 2349-4182, pp. 21-24

- Ai Huu Tran, Hao Ngo Xuan (2021), "International economic integration to develop sustainable tourism in Sapa, Vietnam", *Psychology and Education Journal*, ISSN: 1553-6939, pp. 7160-7171

- Hao Ngo Xuan, Ai Huu Tran (2021), "Sustainable Development of in rural mountainous areas, Viet Nam", *European Journal of Molecular & Clinical*, Online ISSN: 2515-8260, pp. 3048-3060

- Hao Ngo Xuan, Ai Huu Tran (2021), "Industry 4.0: Phu Quoc Island sustainable tourism development", *Design Engineering*, ISSN: 8394-8410, pp. 8394-8410

- Ngo Xuan Hao, Nguyen Pham Hung, Tran Huu Ai (2022), "Responsible tourism research and benefits solutions digital", *International Journal of Multidisciplinary Research and Development*, ISSN Online: 2349-4182, pp. 52-57

- Ngo Xuan Hao, Nguyen Pham Hung, Tran Huu Ai (2022), "Research on tourists' perception of responsible tourism in Phu Quoc City", *International Journal of Multidisciplinary Research and Development*, ISSN Online: 2349-4182, pp. 46-51

- Ngo Xuan Hao, Nguyen Pham Hung, Phạm Xuan Hau (2023), "Smart tourism - Access to responsible tourism development in Phu Quoc destination", *International Journal of Multidisciplinary Research and Development*, ISSN Online: 2349-4182, pp. 6-10